

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 17/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Số nhà 299, đường T, TDP số 7, phường T, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:*** Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế H ngày 12/3/2019, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thoả thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hoà thuận được đề cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngày 13/5/2025 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị thiết tha xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/9/2019 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 04/9/2022. Hiện cháu H đang ở cùng anh H, cháu T đang ở cùng chị. Các con khoẻ mạnh phát triển bình thường, nay ly hôn chị xin nuôi cháu T, còn để anh H nuôi cháu H, không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nghề bán hàng online tại nhà ở, Số nhà 299, đường T, TDP số 7, phường T, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000đ/tháng, hai mẹ con đang ở nhờ gia đình bố mẹ đẻ, điều kiện kinh tế gia đình bình thường, chị cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thế H trình bày: Chị Nhung trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày là đúng. Hiện cháu H đang ở cùng anh, còn cháu T ở cùng chị N, các con khoẻ mạnh phát triển bình thường, nay nếu ly hôn anh xin được nuôi cả hai con, không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm nghề nhôm kính tại thành phố Bắc Giang, thu nhập bình quân hơn 10.000.000đ/tháng, hai bố con đang ở nhờ cùng gia đình bố mẹ đẻ anh, điều kiện kinh tế gia đình tốt, anh cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị N, anh H đều có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Sau khi chị N bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh H đã nhiều lần xuống thăm con, bảo chị N về, xin phép ông bà ngoại để đón chị N về, nhưng chị N vẫn không về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thế H, nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị N xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay cả chị N và anh H đều có mặt. Nền HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Thế H ngày 12/3/2019, tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng

thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ ngày 13/5/2025. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay chị N thiết tha xin được ly hôn. Nhưng phía anh H không đồng ý ly hôn. Qua lời khai của đương sự và thực tế diễn biến trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị N là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị N được ly hôn anh H để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Quá trình chung sống chị N và anh H sinh được hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/9/2019 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 04/9/2022. Hiện cháu T đang ở cùng chị N, còn cháu H đang ở cùng anh H. Các cháu khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn chị N xin được nuôi cháu T, còn để anh H nuôi cháu H. Nhưng phía anh H xin được nuôi cả hai con. HĐXX xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sinh ra. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, xác định được chị N và anh H đều có điều kiện nuôi con như nhau. Các cháu còn nhỏ đều dưới 7 tuổi. Nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện cho việc ăn ở, chăm sóc, sinh hoạt và học tập của con trẻ được tốt, giúp cháu được phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, tránh sáo trộn với cuộc sống đang thích nghi hiện tại, cần giữ nguyên việc chăm sóc và nuôi dưỡng con như hiện nay, giao chị N nuôi con chung là cháu T. Giao anh H nuôi con chung là cháu H. Nếu sau này, các bên đề nghị thay đổi việc nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay cả chị N, anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về việc góp cấp dưỡng nuôi con, thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.3] Sau khi ly hôn, anh H, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Xét là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà cả chị N và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 04/9/2022. Giao anh Nguyễn Thế H nuôi con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/9/2019. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh H, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003929 ngày 21/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã X, Lạng Giang, Bắc Giang.
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi